

Số: 113/TB-UBND

Thanh Thịnh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

**Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh”
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thanh Thịnh**

Căn cứ Công văn số 5208/UBND-TTPVHCC ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “Luồng xanh” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Thanh Thịnh thông báo Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thanh Thịnh, cụ thể như sau:

(1) Danh mục thủ tục hành chính cấp xã thực hiện cơ chế “Luồng xanh”: **12** TTHC.

(2) Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh thực hiện cơ chế “Luồng xanh” không phụ thuộc vào địa giới hành chính: **82** TTHC.

(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Thông báo này thay thế Thông báo số 20/TB-UBND ngày 26/01/2026 của UBND xã Thanh Thịnh.

UBND xã Thanh Thịnh thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm PVHCC tỉnh Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Phòng VHXX (đăng tải lên Trang TTĐT xã);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Như Hội

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ “LUỒNG XANH” TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ THANH THỊNH
(Kèm theo Thông báo số 113/TB-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Thanh Thịnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THỰC HIỆN CƠ CHẾ “LUỒNG XANH”: 12 TTHC

I. DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN “LUỒNG XANH 24 GIỜ”: 0 TTHC

II. DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN “LUỒNG XANH 60%”: 12 TTHC

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện	Thời gian sau cắt giảm	Cơ quan Thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.	1.009452.000.00.00.H55	05 ngày làm việc	Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.	1.009453.000.00.00.H55	05 ngày làm việc	Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	1.013225.H55	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	08 ngày đối với công trình và 06 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp xã	UBND cấp xã	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện	Thời gian sau cắt giảm	Cơ quan Thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.						
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.013229.H55	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	08 ngày đối với công trình và 06 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	1.013232.H55	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	08 ngày đối với công trình và 06 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp xã	UBND cấp xã	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện	Thời gian sau cắt giảm	Cơ quan Thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.						
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.013226.H55	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	08 ngày đối với công trình và 06 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
7	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	1.013228.H55	05 Ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND cấp xã	UBND cấp xã	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện	Thời gian sau cắt giảm	Cơ quan Thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.						
8	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.H55	07 ngày làm việc	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
9	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H55	07 ngày làm việc	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
10	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.014632.H55	07 ngày	Không quá 03 ngày	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
11	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1.012888.H55	07 ngày làm việc	Không quá 03 ngày làm việc	UBND cấp xã	UBND cấp xã	
12	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử	1.013949.H55	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 06 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị/ Phòng Kinh tế hạ	Chủ tịch UBND cấp xã	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện	Thời gian sau cắt giảm	Cơ quan Thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
	dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất				tăng		

(Tổng số: 12 TTHC)

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ “LUỒNG XANH” KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH: 82 TTHC

I. DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN “LUỒNG XANH 24 GIỜ”: 16 TTHC

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
I	TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Nội vụ (05 TTHC)							
1	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014196.H55	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	UBND tỉnh hoặc cơ quan do UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp	Sở Nội vụ/BQL các KCN	Ủy ban nhân dân tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ/Trưởng Ban Quản lý các KCN	Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026, Ban Quản lý các KCN thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động nước ngoài trong khu công nghiệp. Theo Văn bản số 6787/UBND-TTPVHCC ngày 10/12/2025. Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm hoặc hạ tầng KCN, khu công nghệ TTTT, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
2	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014198.H55	- 05 ngày làm việc: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	UBND tỉnh hoặc cơ quan do UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp	Sở Nội vụ/BQL các KCN	Ủy ban nhân dân tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ/Trưởng Ban Quản lý các KCN	Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD trở lên. (3) Các dự án có tính chất quan trọng khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.
3	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014199.H55	- 10 ngày làm việc: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp gấp phép lao động. - 03 ngày làm việc: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp	UBND tỉnh hoặc cơ quan do UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp	Sở Nội vụ/BQL các KCN	Ủy ban nhân dân tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ/Trưởng Ban Quản lý các KCN	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
			không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.					
4	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014201.H55	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	UBND tỉnh hoặc cơ quan do UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp	Sở Nội vụ/BQL các KCN	Ủy ban nhân dân tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ/Trưởng Ban Quản lý các KCN	
5	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134.000.00.00.H55	Không quá 05 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo đúng quy định)	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ	
II	TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Tài chính (03 TTHC)							
1	Đăng ký thành lập công ty TNHH Một thành viên	2.001583.000.00.00.H55	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Tài chính	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Phòng Đăng ký Kinh doanh	Các DA hạ tầng trọng điểm hoặc hạ tầng KCN, khu công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
			định.					TTTT, khu CNC, khu nông nghiệp UDCNC. Các DA đầu tư thuộc lĩnh vực KHCN; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất CN có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD trở lên. Các dự án có tính chất quan trọng khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH Hai thành viên	2.001199.000.00.00.H55	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Tài chính	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Phòng Đăng ký Kinh doanh	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH Công ty Cổ phần	2.002043.000.00.00.H55	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Tài chính	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Phòng Đăng ký Kinh doanh	
III	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên (08 TTHC)							
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.009645.000.00.00.H55	17 ngày	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Dự án hạ tầng khu công nghiệp
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	1.009748.000.00.00.H55	17 ngày	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	1.009756.000.00.00.H55	10 ngày	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD trở lên
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002725.H55	15 ngày	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD trở lên
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư	1.009646.000.00.00.H55	- Trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6, a7: 17 ngày. - Trường hợp a8: 12 ngày ⁽¹⁾	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Áp dụng đối với trường hợp a1. Dự án hạ tầng khu công nghiệp

¹ **a1:** Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (áp dụng chung). **a2:** Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. **a3:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. **a4:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. **a5:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. **a6:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
	tư của UBND tỉnh					tỉnh		
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	1.009759.000.00.00.H55	- Trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6, a7: 17 ngày. - Trường hợp a8: 12 ngày ⁽²⁾	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Áp dụng đối với trường hợp a1. Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 100 triệu USD trở lên
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được	1.009760.000.00.00.H55	- Trường hợp a1: 03 ngày làm việc. - Trường hợp a2:	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái	Ủy ban nhân	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái	Áp dụng đối với trường hợp a2. Dự án thuộc lĩnh vực

tỉnh. **a7:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. **a8:** Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

² **a1:** Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (áp dụng chung). **a2:** Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a3:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a4:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a5:** điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a6:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a7:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a8:** Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Cơ quan thực hiện		Cơ quan có thẩm quyền		Ghi chú
				Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	Theo QĐ công bố của bộ, ngành	Thực hiện uỷ quyền/phân cấp theo tỉnh (nếu có)	
	cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)		07 ngày làm việc. - Trường hợp a3: 05 ngày làm việc ⁽³⁾		Nguyên	dân tỉnh	Nguyên	khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 100 triệu USD trở lên
8	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	1.009772.000.00.00.H55	Không quy định	Bộ Tài chính	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Áp dụng đối với trường hợp a1. Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 100 triệu USD trở lên

(Tổng số: 16 TTHC)

³ **a1:** Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. **a2:** Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp a1 và trường hợp a3. **a3:** Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

II. DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN “LUỒNG XANH 60%”: 66 TTHC

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
I	TTHC Thuộc chức năng giải quyết của Sở Tài chính (03 TTHC)						
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1.009645.000.00.00.H55	Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Đối với các trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: Không quá 6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Đối với các trường hợp a8: Không quá 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Đối với các dự án ngoài Khu công nghiệp
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009646.000.00.00.H55	Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Đối với các trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: Không quá 6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Đối với các trường hợp a8: Không quá 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tài chính	UBND tỉnh	
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp	1.009664.000.00.00.H55	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Tài chính	Sở Tài chính	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	thuận chủ trương đầu tư						
II	TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (05 TTHC)						
1	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1.013823.H55	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chủ tịch UBND tỉnh	Các dự án trong KCN Sông Công II (Diện tích 250 ha); Khu công nghiệp Diềm Thụy - Khu A; KCN Thanh Bình
2	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử	1.013831.H55	Đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ	Không quá 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh	Các dự án trong KCN Sông Công II (Diện tích 250 ha); KCN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		tăng 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				Điềm Thụy - Khu A; KCN Thanh Bình
3	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.012766.H55	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 1 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh	Dự án KCN: Sông Công II (Diện tích 250 ha); Điềm Thụy - Khu A;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
							Thanh Bình
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1.012787.H55	8 Ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 3 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh	Dự án nhà ở xã hội
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường)	1.010733.000.00.00.H55	34,5 Ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh	KCN Phú Bình; KCN thông tin tập trung; KCN Yên Bình 1,2,3; KCN Sông Công II giai đoạn 2
III	TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Xây dựng (35 TTHC)						
1	Chấp thuận đề nghị đầu nối vào đường tỉnh	1.014411.H55	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
			định				
2	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý	1.014412.H55	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không quá 3 làm việc ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
3	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý	1.014413.H55	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
4	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt (theo phân cấp).	1.004691.000.00.00.H55	10 Ngày	Không quá 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	
5	Cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (theo phân cấp).	1.004685.000.00.00.H55	10 Ngày	Không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	
6	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc.	1.013276.H55	07 ngày làm việc	Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
7	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch.	1.013277.H55	07 ngày làm việc	Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
8	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.H55	07 ngày làm việc	Không quá 3 ngày làm việc ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
9	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác.	1.002798.000.00.00.H55	15 ngày làm việc	Không quá 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
10	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.	1.009445.000.00.00.H55	5 ngày làm việc	Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
11	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (theo phân cấp).	1.004681.000.00.00.H55	05 Ngày làm việc	Không quá 02 ngày làm việc	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	
12	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	1.009788.000.00.00.H55	10 ngày kể từ này tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình	Không quá 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
13	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử	1.009791.000.00.00.H55	10 ngày làm việc kể từ này tiếp	Không quá 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ).		nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình				
14	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện	1.012905.H55	15 ngày	Không quá 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
15	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở.	1.012903.H55	15 ngày	Không quá 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
16	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	1.012882.H55	15 ngày	Không quá 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
17	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp	1.012884.H55	30 ngày	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng						
18	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	1.012885.H55	35 ngày	Không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
19	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	1.012886.H55	35 ngày	Không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
20	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	1.012896.H55	30 ngày	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
21	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2	1.012887.H55	50 ngày	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	Điều 198 của Luật Nhà ở 2023						
22	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	1.012895.H55	30 ngày	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	
23	Giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	3.000506.H55	Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do nhà đầu tư đề xuất đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025: 22 ngày. Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận	Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do nhà đầu tư đề xuất đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025: 09 ngày. Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương trước ngày 01/7/2025: 21 ngày	Sở Xây dựng	Chủ tịch UBND tỉnh	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
			đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương trước ngày 01/7/2025: 52 ngày.				
24	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	3.000507.H55	1. Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của dự án hoặc nhà đầu tư đề xuất dự án chưa được cơ quan nhà nước công bố thông tin về dự án: 37 ngày. 2. Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, công bố	1. Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của dự án hoặc nhà đầu tư đề xuất dự án chưa được cơ quan nhà nước công bố thông tin về dự án: 15 ngày. 2. Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, công bố thông tin dự án để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 21 ngày.	Sở Xây dựng	Chủ tịch UBND tỉnh	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
			thông tin dự án để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 52 ngày.				
25	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	3.000508.H55	37 ngày	15 ngày	Sở Xây dựng	Chủ tịch UBND tỉnh	
26	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	1.013236.H55	20 ngày	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN(theo phân cấp, quyền của UBND cấp tỉnh)	Sở Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	án).						
27	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013238.H55	20 ngày	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	
28	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	1.013230.H55	20 ngày	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án.						
29	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013231.H55	20 ngày	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	
30	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	1.013233.H55	05 ngày	Không quá 2 ngày làm việc	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	hoàn chỉnh/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).				cấp tỉnh)		
31	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án.	1.013230.H55	20 ngày	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh)	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh)	
32	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	1.013239.H55	- Dự án nhóm A: Không quá 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm B: Không quá 25	- Dự án nhóm A: Không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm B: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm C: Không quá 6	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân	Sở Xây dựng, Ban quản lý KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
			ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm C: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;	ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	cấp, ủy quyền của UBND tỉnh), Sở Công thương, Sở Nông nghiệp	tỉnh), Sở Công thương, Sở Nông nghiệp	
33	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	1.013234.H55	Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại	- Không quá 16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 12 ngày làm kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 8 ngày làm kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với công trình còn lại;	Sở Xây dựng, Ban quản lý: KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp	Sở Xây dựng, Ban quản lý: KCN (theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp	
34	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	1.013222.H55	10 ngày	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Mới
35	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	1.013224.H55	10 ngày	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Mới

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
IV	TTHC thuộc chức năng giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp (09 TTHC)						
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	1.009748.000.00.00.H55	17 ngày	6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản có tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản có tổng mức đầu tư từ 20 triệu USD trở lên.
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	1.009756.000.00.00.H55	10 ngày	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản có tổng

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
							vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản có tổng mức đầu tư từ 20 triệu USD trở lên.
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	1.009759.000.00.00.H55	- Trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6, a7: 17 ngày. - Trường hợp a8: 12 ngày ⁽⁴⁾	- Trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6, a7: 6,5 ngày làm việc. Trường hợp a8: 4,5 ngày làm việc.	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Áp dụng đối với trường hợp a1. Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông

⁴ **a1:** Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (áp dụng chung). **a2:** Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a3:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a4:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a5:** điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a6:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a7:** Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. **a8:** Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
							nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 20 triệu USD trở lên.
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương	1.009760.000.00.00.H55	- Trường hợp a1: 03 ngày làm việc. - Trường hợp a2: 07 ngày làm việc. - Trường hợp a3: 05 ngày làm việc ⁽⁵⁾	- Trường hợp a1: 01 ngày làm việc. - Trường hợp a2: 03 ngày làm việc. - Trường hợp a3: 02 ngày làm việc	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Áp dụng đối với trường hợp a2. Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông

⁵ **a1:** Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)						ngành, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 20 triệu USD trở lên.
5	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239.H55	- 35 ngày đối với dự án nhóm A; - 25 ngày đối với dự án nhóm B; - 15 ngày đối với dự án nhóm C	- Không quá 14 ngày đối với dự án nhóm A; - Không quá 10 ngày đối với dự án nhóm B; - Không quá 06 ngày đối với dự án nhóm C;	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	

trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. **a2:** Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp a1 và trường hợp a3. **a3:** Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
6	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	1.013234.H55	- 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; - 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III; - 20 ngày đối với công trình còn lại.	- Không quá 16 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; - Không quá 12 ngày đối với công trình cấp II, cấp III; - Không quá 08 ngày đối với công trình còn lại;	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	
7	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.013236.H55	20 ngày	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	
8	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn	1.014156.H55	07 ngày	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập						
9	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014158.H55	15 ngày	Không quá 06 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên	
V	TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (05 TTHC)						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002249.000.00.00.H55	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	1.014883.H55	10 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công	1.014390.H55	10 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	

[illegible]

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
1	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014196.H55	- 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. - 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.)	- Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014198.H55	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ . Trường hợp không gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	
3	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt	1.014199.H55	- 10 ngày làm việc - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không	- Không quá 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	Nam		chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động	hợp lệ			
4	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014201.H55	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	
5	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134.000.00.00.H55	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	
VII	TTHC Thuộc chức năng giải quyết của Sở Công Thương (04 TTHC)						
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	1.013216.H55	Dự án nhóm A: Không quá 35 ngày; Dự án nhóm B: Không quá 25 ngày; Dự án nhóm C: Không quá 15 ngày	Dự án nhóm A: không quá 14 ngày Dự án nhóm B: không quá 10 ngày Dự án nhóm C: không quá 06 ngày	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ	1.013234.H55	Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp	Công trình cấp I, cấp đặc biệt: không quá 16 ngày; Công trình cấp II, III: không quá 12	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời gian thực hiện		Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			Thời gian thực hiện theo QĐ	Thời gian thực hiện sau cắt giảm			
	sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.		đặc biệt; Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại	ngày; Các công trình còn lại: không quá 08 ngày			
3	Cấp giấy giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158.000.00.00.H55	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định	Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định	Sở Công Thương	Sở Công Thương	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645.000.00.00.H55	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định	Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định .	Sở Công Thương	Sở Công Thương	

(Tổng số: 66 TTHC)